

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HOÀNG MINH SƠN

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG
XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM
TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

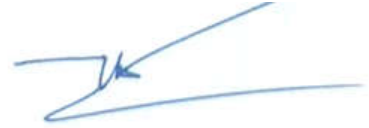
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. TRƯƠNG HỒ HẢI



2. PGS, TS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20...

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chế độ xét xử có đại diện Nhân dân tham gia là một nguyên tắc hiến định quan trọng, phản ánh bản chất dân chủ, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và yêu cầu kiểm soát quyền lực tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông qua hoạt động của Hội thẩm, Nhân dân trực tiếp tham gia vào hoạt động xét xử, đưa kinh nghiệm xã hội, chuẩn mực cộng đồng và lẽ công bằng vào quá trình giải quyết vụ án, qua đó góp phần bảo đảm tính khách quan, dân chủ và chính đáng của phán quyết tư pháp.

Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và đổi mới tổ chức hệ thống Tòa án nhân dân đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế Nhân dân tham gia xét xử. Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt ra yêu cầu đổi mới, hoàn thiện chế định Hội thẩm theo hướng mở rộng và nâng cao chất lượng tham gia vào quá trình xét xử. Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 và việc chuyển đổi sang mô hình TAND 3 cấp tiếp tục làm nổi bật yêu cầu hoàn thiện tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện hoạt động của Hội thẩm trong mô hình Tòa án mới.

Sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng làm phát sinh nhiều quan hệ dân sự mới, phức tạp như tranh chấp thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, giao dịch số, dữ liệu, tài chính, ngân hàng và các quan hệ dân sự có yếu tố chuyên môn sâu. Điều này đòi hỏi hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự không chỉ đúng pháp luật mà còn phải bảo đảm tính chuyên môn, minh bạch, công bằng và có sức thuyết phục xã hội. Trong khi đó, giữa địa vị pháp lý ngang quyền với Thẩm phán và khả năng thực hiện quyền năng xét xử của Hội thẩm vẫn còn khoảng cách, nhất là trong nghiên cứu hồ sơ,

đánh giá chứng cứ, tham gia tranh tụng, nghị án, biểu quyết và chịu trách nhiệm đối với bản án.

Từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: **“Cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam”** làm luận án tiến sĩ luật học, chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Từ việc nghiên cứu làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng xét xử của Tòa án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên đây, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xem xét, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, làm rõ những kết quả nghiên cứu đã công bố. Từ đó, khái quát các vấn đề chưa được giải quyết thấu đáo hoặc chưa được đề cập, định hướng các nội dung sẽ được luận án kế thừa, phát triển và tập trung nghiên cứu; xây dựng giả thuyết khoa học và câu hỏi nghiên cứu để thực hiện đề tài luận án.

- Làm rõ những vấn đề lý luận về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân: khái niệm, đặc điểm, cơ sở lý luận của việc Hội thẩm tham gia vào xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân như làm rõ vai trò, nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội thẩm; các điều kiện bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm; đồng thời, nghiên cứu hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Bồi thẩm đoàn, Hội thẩm tại một số quốc gia trên thế giới và rút ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay, phát hiện những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập đó.

- Phân tích và đề xuất những quan điểm và giải pháp bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án tập trung vào những vấn đề sau:

- Những vấn đề lý luận về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam;

- Thực trạng pháp luật Việt Nam về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam và thực tiễn thi hành.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung*: Luận án nghiên cứu cơ sở lý luận, quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân và thực tiễn thi hành. Trong luận án, “Hội thẩm” được hiểu là Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân, không bao gồm Hội thẩm quân nhân; phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn ở thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm thông thường, không nghiên cứu thủ tục rút gọn và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự Việt Nam.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án nghiên cứu thực tiễn hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân từ năm 2020 đến nay, gắn với giai đoạn triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chuẩn bị và triển khai Nghị quyết Đại hội XIV, đồng thời là thời kỳ chuyển đổi mạnh mẽ của hệ thống tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới.

- *Phạm vi không gian*: Luận án nghiên cứu trên phạm vi cả nước, tập trung vào hoạt động của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện trước sáp nhập và định hướng hoạt động tại Tòa án

nhân dân khu vực theo lộ trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về Nhà nước và pháp luật, về tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân và cơ chế đại diện Nhân dân tham gia xét xử vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Luận án vận dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành theo hai nhóm cốt lõi, bám sát đối tượng và nhiệm vụ của từng chương: nhóm nghiên cứu tài liệu (*phân tích, tổng hợp, lịch sử, thống kê, so sánh*) nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận, đánh giá lịch sử phát triển của thiết chế Hội thẩm và đối chiếu với mô hình tổ tụng dân sự, mô hình Hội thẩm của một số quốc gia trên thế giới; nhóm nghiên cứu thực tiễn (*tổng kết kinh nghiệm, điều tra xã hội học bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu*) nhằm thu thập dữ liệu sơ cấp từ các chuyên gia và chủ thể tổ tụng, đánh giá khách quan năng lực, tính độc lập và hiệu quả xét xử thực tế của Hội thẩm, làm cơ sở đề xuất giải pháp.

5. Những đóng góp mới của luận án

Là công trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện và có hệ thống về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam, luận án có những đóng góp mới chủ yếu sau:

Một là, luận án xây dựng và làm rõ khái niệm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân; chỉ ra đặc điểm, vai trò và bản chất pháp lý của hoạt động này trong mối quan hệ với quyền tư pháp, dân chủ tư pháp và cơ chế Nhân dân tham gia xét xử.

Hai là, luận án hệ thống hóa cơ sở lý luận của việc Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, bao gồm cơ sở chủ quyền Nhân dân, dân chủ

trong tư pháp, kiểm soát quyền lực tư pháp, công lý thủ tục, bảo vệ quyền dân sự và cân bằng lợi ích công - tư trong tổ tụng dân sự.

Ba là, luận án nghiên cứu, so sánh các mô hình người dân tham gia xét xử ở một số quốc gia, rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc kết hợp tính đại diện xã hội với yêu cầu chuyên môn hóa, tính độc lập, vô tư và trách nhiệm của Hội thẩm.

Bốn là, luận án đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm trong giai đoạn 2020 - 2025, có tính đến bối cảnh từ ngày 01/7/2025 hệ thống Tòa án được tổ chức lại theo mô hình 3 cấp; đồng thời sử dụng số liệu thống kê, khảo sát xã hội học, phỏng vấn sâu, phân tích bản án và phân tích chéo để nhận diện rõ hơn các hạn chế, nguyên nhân.

Năm là, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm theo hướng đồng bộ, gồm giải pháp về mô hình hiến định, hoàn thiện luật thực định và thiết chế, tổ chức thực thi; trong đó có cơ chế phân công ngẫu nhiên có điều kiện, tăng cường bồi dưỡng, đãi ngộ, bảo vệ, giám sát và đánh giá hoạt động của Hội thẩm.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và làm phong phú hệ thống lý luận về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân. Đồng thời, công trình cung cấp luận cứ khoa học vững chắc để thống nhất nhận thức về các giá trị dân chủ, công bằng và công lý; qua đó phục vụ trực tiếp cho lộ trình đổi mới hệ thống Tòa án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp bức tranh toàn diện về thực trạng hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm, đồng thời đề xuất hệ thống giải pháp có giá trị ứng dụng cao cho các cơ quan tư pháp nhằm bảo vệ công lý và quyền con

người. Bên cạnh đó, công trình còn là nguồn tài liệu tham khảo chuyên sâu, thiết thực phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy luật học.

7. Kết cấu của luận án

Cùng với phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NGHIÊN CỨU NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

Các công trình trong nước đã làm rõ nền tảng lý luận về tư pháp trong Nhà nước pháp quyền, độc lập xét xử, cơ chế Nhân dân tham gia thực hiện quyền lực nhà nước, tổ chức phiên tòa dân sự và vị trí của Hội thẩm trong hoạt động Tòa án. Đối với tài liệu nước ngoài, luận án bổ sung nhóm công trình kinh điển về chủ quyền Nhân dân, khế ước xã hội, công lý và dân chủ tham dự trong tư pháp như Thomas Hobbes, John Locke, Jean-Jacques Rousseau, John Rawls; đồng thời tiếp thu các nghiên cứu về dân chủ trong Tòa án, Tòa án hỗn hợp, Bồi thẩm đoàn, Thẩm phán không chuyên của Marijke Malsch, Sanja Kutnjak Ivković, Stefan Machura, Valerie P. Hans và các tác giả khác. Các công trình này tạo nền tảng để lý giải tính chính đáng, giá trị dân chủ và yêu cầu bảo đảm thực chất của cơ chế Hội thẩm trong xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NGHIÊN CỨU HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

Các công trình đã phản ánh khá rõ thực trạng xét xử sơ thẩm vụ án dân sự có Hội thẩm tại Tòa án nhân dân, qua đó chỉ ra hạn chế về cơ chế,

tính độc lập, kỹ năng nghiệp vụ, điều kiện hoạt động và hiệu quả đóng góp của Hội thẩm trong tổ tụng dân sự. Các nghiên cứu nước ngoài về Bồi thẩm đoàn dân sự, Thẩm phán không chuyên và Tòa án hỗn hợp cho thấy sự tham gia của người dân có thể nâng cao chất lượng nhận thức sự kiện, đưa giá trị cộng đồng vào xét xử, tăng tính minh bạch và tính chính đáng của Tòa án, nhưng cũng có thể bị hạn chế nếu thiếu điều kiện tiếp cận thông tin, thiếu năng lực hoặc bị Thẩm phán chuyên nghiệp chi phối.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC NGHIÊN CỨU QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

Nhóm công trình này tập trung làm rõ quan điểm, phương hướng và giải pháp bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân, như bảo đảm tính độc lập của Tòa án, Thẩm phán và Hội thẩm; hoàn thiện cơ chế Nhân dân tham gia xét xử; nâng cao chất lượng lựa chọn, bồi dưỡng, quản lý, đãi ngộ và bảo vệ Hội thẩm; nghiên cứu đạo luật riêng về Hội thẩm. Tuy nhiên, các giải pháp phần lớn còn mang tính định hướng chung, chưa gắn chặt với đặc thù xét xử sơ thẩm vụ án dân sự và chưa xử lý đầy đủ mối quan hệ giữa tính đại diện xã hội, tính không chuyên trách với yêu cầu chuyên môn hóa của tư pháp dân sự hiện đại.

1.4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.4.1. Đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Các công trình nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận, lịch sử hình thành, địa vị pháp lý và vai trò của Hội thẩm trong hoạt động xét xử; khẳng định ý nghĩa của cơ chế Nhân dân tham gia xét xử đối với việc bảo đảm dân chủ, công bằng, công lý và kiểm soát quyền lực tư pháp. Tuy vậy, các công trình hiện có chủ yếu tiếp cận từng khía cạnh của chế định Hội thẩm, hoặc nghiên cứu nhiều hơn trong tổ tụng hình sự,

chưa nghiên cứu toàn diện hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm như một chỉnh thể trong bối cảnh cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi số và tổ chức Tòa án theo mô hình mới.

1.4.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, luận án cần tiếp tục hệ thống hóa và xây dựng khung lý luận chuyên biệt về hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm trong tố tụng dân sự, một lĩnh vực chịu sự chi phối mạnh của nguyên tắc tự định đoạt, quyền tự do cam kết, thỏa thuận của các bên và bản chất tư của quan hệ pháp luật dân sự; làm rõ và xử lý hài hòa mối quan hệ giữa tính đại diện xã hội, tính không chuyên nghiệp của Hội thẩm với yêu cầu chuyên môn hóa ngày càng cao trong giải quyết các tranh chấp dân sự trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, luận án cần nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia thuộc các trường phái pháp luật và mô hình người dân tham gia xét xử khác nhau; đánh giá xu hướng phát triển, hội tụ pháp luật và rút ra giá trị tham khảo phù hợp với điều kiện chính trị, pháp lý và thực tiễn Việt Nam.

Thứ ba, luận án cần đi sâu phân tích thực trạng hoạt động xét xử vụ án dân sự của Hội thẩm theo toàn bộ quy trình tố tụng, từ giai đoạn chuẩn bị xét xử, mở phiên tòa, tranh tụng đến nghị án và ra phán quyết. Trọng tâm là đánh giá thực chất vị trí, vai trò, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội thẩm trên cơ sở hồ sơ vụ án, số liệu thực tiễn và kết quả khảo sát. Đồng thời, luận án cần làm rõ mức độ độc lập của Hội thẩm trong xét xử và phân tích tác động thực tế đối với chất lượng giải quyết vụ án thông qua các chỉ số như tỷ lệ án bị hủy, sửa.

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án cần đề xuất hệ thống giải pháp bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm có chất lượng, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp.

1.5. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.5.1. Giả thuyết nghiên cứu

Luận án xây dựng giả thuyết nghiên cứu bao quát từ bản chất quyền lực đến thực tiễn vận hành. Thứ nhất, sự tham gia của Hội thẩm vào xét xử sơ thẩm vụ án dân sự là thiết chế nhằm hiện thực hóa nguyên tắc dân chủ tham dự và chủ quyền Nhân dân trong lĩnh vực tư pháp; tuy nhiên, đang tồn tại mâu thuẫn giữa yêu cầu chuyên môn hóa ngày càng cao với tính đại diện, không chuyên của Hội thẩm. Thứ hai, mô hình lựa chọn, phân công Hội thẩm hiện nay còn thiên về cơ cấu đại diện, chưa gắn đầy đủ với yêu cầu chuyên môn của từng loại tranh chấp dân sự. Thứ ba, nếu không có đột phá về thể chế, chế định Hội thẩm có nguy cơ trở thành sự tham gia mang tính thủ tục, chưa tạo giá trị gia tăng tương xứng cho chất lượng bản án.

1.5.2. Câu hỏi nghiên cứu

Từ các giả thuyết trên, luận án đặt ra các câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi nghiên cứu 01: Cơ sở lý luận về Nhà nước và pháp luật nào biện minh cho sự cần thiết phải có sự tham gia của người dân, những người không chuyên, vào quá trình phân xử tranh chấp dân sự? Tính chính danh dân chủ của Hội thẩm trong Hội đồng xét xử được giải thích như thế nào dưới ánh sáng của học thuyết chủ quyền Nhân dân và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa?

Câu hỏi nghiên cứu 02: Tiên trình lịch sử lập hiến và lập pháp của Việt Nam đã định hình, bồi đắp và làm biến đổi vị trí, vai trò của chế định Hội thẩm trong hoạt động tư pháp ra sao? Kinh nghiệm của các mô hình người dân tham gia xét xử dân sự ở một số truyền thống pháp luật lớn cung cấp giá trị tham khảo nào cho Việt Nam?

Câu hỏi nghiên cứu 03: Trong thực tiễn vận hành quy trình xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tại Việt Nam hiện nay, nguyên tắc độc lập và ngang quyền của Hội thẩm bị chi phối bởi những yếu tố nào? Cần xác lập những quan điểm, giải pháp thiết chế nào để cân bằng giữa dân chủ tư pháp, yêu cầu chuyên môn hóa và hiệu quả xét xử trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của chế định đại diện nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án nhân dân

Chế định đại diện Nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án ở Việt Nam hình thành từ Sắc lệnh số 13/SL năm 1946 với mô hình Phụ thẩm nhân dân, sau đó phát triển thành Hội thẩm nhân dân theo Sắc lệnh số 85/SL năm 1950 và được ghi nhận qua các bản Hiến pháp, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, pháp luật tố tụng. Qua các giai đoạn, địa vị pháp lý của Hội thẩm ngày càng rõ hơn, thể hiện ở quyền tham gia Hội đồng xét xử, nghiên cứu hồ sơ, xét hỏi, nghị án, biểu quyết và ngang quyền với Thẩm phán. Từ năm 2025, mô hình Tòa án mới đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới chế định này.

2.1.2. Khái niệm Hội thẩm và hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Luận án bổ sung nội dung lịch sử hình thành và phát triển của chế định đại diện Nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án nhân dân. Chế định này được hình thành từ sớm, gắn với quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tiếp tục được ghi nhận và phát triển qua các bản Hiến pháp, pháp luật tổ chức Tòa án và pháp luật tố tụng. Qua các giai đoạn, vai trò của Nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội và tham gia thực hiện quyền tư pháp từng bước được khẳng định, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2.1. Khái niệm Hội thẩm

Hội thẩm là người đại diện của nhân dân, được bầu hoặc cử theo quy định của pháp luật, tham gia HĐXX cùng với Thẩm phán để thực hiện

nhiệm vụ xét xử những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án, nhằm bảo đảm sự tham gia của nhân dân, tính dân chủ, khách quan và tính chính đáng của hoạt động tư pháp.

2.1.2.2. Khái niệm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Hoạt động XXST VADS của Hội thẩm tại TAND là tổng thể các hành vi tổ tụng do Hội thẩm, với tư cách người đại diện của nhân dân và thành viên HĐXX sơ thẩm, thực hiện độc lập, ngang quyền với Thẩm phán theo quy định của pháp luật, từ khi được phân công tham gia xét xử đến khi HĐXX ban hành bản án, quyết định; nhằm cùng Thẩm phán xem xét, đánh giá chứng cứ, làm rõ bản chất tranh chấp, áp dụng pháp luật, bảo đảm quyền tự định đoạt và lợi ích hợp pháp của đương sự, đồng thời bảo vệ công lý, lẽ công bằng, trật tự công và tính chính đáng của phán quyết tư pháp dân sự.

2.1.3. Đặc điểm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm có năm đặc điểm cơ bản: (1) tính đại diện Nhân dân và dân chủ trực tiếp trong thực hiện quyền tư pháp; (2) tính quyền lực nhà nước nhưng trong tổ tụng dân sự quyền lực này hướng tới kiến tạo, bảo vệ, hỗ trợ và khôi phục quyền dân sự; (3) sự giao thoa giữa kiến thức pháp lý với kinh nghiệm xã hội, đạo đức và lẽ công bằng; (4) tính không chuyên trách, kiêm nhiệm nhưng gắn với yêu cầu độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; (5) tính đa dạng về các mối quan hệ tổ tụng dân sự.

2.1.4. Vai trò hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm có vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa quyền làm chủ của Nhân dân trong hoạt động tư pháp; góp phần kiểm soát quyền lực xét xử từ bên trong Hội đồng xét xử; nâng cao chất lượng nhận thức sự kiện, đánh giá chứng cứ và lẽ

công bằng; bảo vệ quyền dân sự, hóa giải tranh chấp xã hội; đồng thời phổ biến, giáo dục pháp luật và củng cố niềm tin xã hội đối với Tòa án.

2.2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC HỘI THẨM THAM GIA VÀO XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

2.2.1. Cơ sở lý luận của việc quy định Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự

2.2.1.1. Vai trò hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm có các vai trò cơ bản: củng cố cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước và hiện thực hóa quyền làm chủ của Nhân dân trong hoạt động xét xử; nâng cao chất lượng phán quyết của Tòa án, bảo đảm lẽ công bằng và bảo vệ quyền dân sự; hóa giải tranh chấp xã hội; đóng góp thực tiễn vào quá trình nhận diện bất cập trong hoạt động xét xử; phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa pháp lý trong cộng đồng.

2.2.1.2. Trách nhiệm của Hội thẩm trong hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân

Hội thẩm tuy không phải là công chức Tòa án nhưng là người giữ chức danh tư pháp, trực tiếp tham gia hoạt động xét xử nhân danh quyền lực nhà nước. Do đó, Hội thẩm phải gương mẫu chấp hành pháp luật, không được từ chối nhiệm vụ xét xử khi được phân công nếu không có lý do chính đáng, nghiên cứu hồ sơ, tham gia phiên tòa, nghị án, biểu quyết và chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trách nhiệm của Hội thẩm bao gồm trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm chính trị - xã hội, trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm trước Nhân dân.

2.2.1.3. Nguyên tắc hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm được chi phối bởi các nguyên tắc cơ bản: (1) nguyên tắc Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, thể hiện cơ chế dân chủ đại diện trong tố tụng dân sự; (2) nguyên tắc Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; (3) nguyên

tắc xét xử tập thể, quyết định theo đa số; (4) nguyên tắc vô tư, khách quan khi tham gia xét xử. Các nguyên tắc này là cơ sở để Hội thẩm tham gia thực chất vào nghiên cứu hồ sơ, kiểm tra chứng cứ, tranh tụng, nghị án và biểu quyết.

2.2.2. Cơ sở lý luận của việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm khi tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự

2.2.2.1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa

Ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa, việc quy định quyền nghiên cứu hồ sơ, nắm bắt yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập, chứng cứ và quan hệ pháp luật tranh chấp là điều kiện để Hội thẩm tham gia xét xử thực chất. Đây cũng là cơ sở để Hội thẩm đề nghị Chánh án, Thẩm phán thực hiện các hoạt động tố tụng cần thiết khi phát hiện hồ sơ chưa đủ điều kiện xét xử.

2.2.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn bắt đầu phiên tòa

Ở giai đoạn bắt đầu phiên tòa, Hội thẩm tham gia kiểm soát điều kiện hợp pháp của phiên tòa, xem xét sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng, yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch, việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu và khả năng thỏa thuận của đương sự. Cơ sở lý luận của các quyền này nằm ở yêu cầu bảo đảm quyền tố tụng của đương sự, tính vô tư của Hội đồng xét xử và phạm vi xét xử đúng pháp luật.

2.2.2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn tranh tụng

Ở giai đoạn tranh tụng, Hội thẩm trực tiếp theo dõi, kiểm tra chứng cứ, đặt câu hỏi, đánh giá lập luận của các bên, tham gia quyết định tạm ngừng phiên tòa, yêu cầu tranh luận bổ sung hoặc trở lại việc hỏi, tranh luận nếu vụ án chưa được làm rõ. Cơ sở lý luận của quy định này là nguyên tắc phán quyết phải dựa trên chứng cứ được kiểm tra công khai và kết quả tranh tụng thực chất tại phiên tòa.

2.2.2.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn nghị án và tuyên án

Ở giai đoạn nghị án và tuyên án, Hội thẩm cùng Thẩm phán thảo luận, biểu quyết từng vấn đề của vụ án; Hội thẩm biểu quyết trước, Thẩm phán chủ tọa biểu quyết sau cùng; có quyền bảo lưu ý kiến thiểu số; ký biên bản nghị án, chịu trách nhiệm đối với bản án và phối hợp khi sửa chữa, bổ sung bản án trong phạm vi luật định. Đây là giai đoạn thể hiện tập trung nhất địa vị pháp lý ngang quyền của Hội thẩm với Thẩm phán khi xét xử.

2.2.3. Các điều kiện bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân

Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm chịu sự tác động của các điều kiện bảo đảm: chính trị - tư tưởng, pháp lý, kinh tế - xã hội và tổ chức bộ máy Tòa án. Trong đó, sự lãnh đạo của Đảng là cơ sở chính trị quan trọng, nhưng phải được thực hiện bằng chủ trương, định hướng, không can thiệp vào việc xét xử cụ thể, bảo đảm nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

2.3. PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ SỰ THAM GIA CỦA HỘI THẨM TRONG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

Tổ tụng dân sự thế giới hiện có xu hướng hội tụ giữa mô hình thẩm vấn và tranh tụng, hình thành các mô hình pha trộn linh hoạt, trong đó cơ chế người dân tham gia xét xử được tổ chức đa dạng như Bồi thẩm đoàn, Hội đồng xét xử hỗn hợp, Thẩm phán không chuyên hoặc Hội thẩm chuyên gia. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ, Đức, Trung Quốc và Liên bang Nga cho thấy mỗi mô hình đều có ưu điểm, giới hạn riêng, nhưng đều hướng tới tăng cường tính dân chủ, tính đại diện xã hội và chất lượng phán quyết. Đối với Việt Nam, giá trị tham khảo quan trọng là hoàn thiện cơ chế Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự theo hướng linh hoạt hơn, tăng tính chuyên nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm nguyên tắc dân chủ, đại diện Nhân dân và phù hợp với đặc thù tổ tụng dân sự Việt Nam. Cần chú trọng bảo đảm tính độc lập, vô tư, quyền tiếp cận thông tin, khả năng đánh giá chứng cứ, trách nhiệm của người không chuyên và cơ chế lựa chọn, phân công phù hợp với loại vụ án.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

3.1.1. Tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân

Hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tổ chức bộ máy Tòa án. Trước ngày 01/7/2025, hệ thống Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án quân sự. Từ ngày 01/7/2025, theo Luật số 81/2025/QH15, hệ thống Tòa án nhân dân chuyển sang mô hình 03 cấp: Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực; chấm dứt hoạt động của Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp huyện. Sự thay đổi này góp phần tinh gọn tổ chức, tập trung nguồn lực, nhưng cũng đặt ra yêu cầu mới về lựa chọn, bầu, phân công, quản lý, bồi dưỡng và bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội thẩm, nhất là khi thẩm quyền sơ thẩm tập trung nhiều hơn tại Tòa án nhân dân khu vực.

3.1.2. Tình hình đội ngũ Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân

Tình hình đội ngũ Hội thẩm cũng là yếu tố quan trọng. Những năm qua, đội ngũ Hội thẩm tương đối ổn định, có đóng góp vào việc bảo đảm thành phần Hội đồng xét xử, bổ sung kinh nghiệm xã hội, tăng tính dân chủ, khách quan của xét xử. Tuy nhiên, cơ cấu đại diện còn mất cân đối; tiêu chuẩn lựa chọn chưa theo kịp yêu cầu chuyên môn hóa; mô hình Đoàn Hội thẩm còn hình thức; điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, giám sát còn bất cập. Các vụ án dân sự ngày càng đa dạng, nhiều tranh chấp đất đai, kinh doanh thương mại, tín dụng, sở hữu trí tuệ, dữ liệu điện tử, giao dịch số đòi hỏi Hội thẩm phải có điều kiện tiếp cận hồ sơ, kiến thức và kỹ năng phù hợp.

3.2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

3.2.1. Sự tham gia của Hội thẩm trong xét xử sơ thẩm vụ án dân sự

Về sự tham gia của Hội thẩm dưới góc độ nguyên tắc tổ tụng, pháp luật Việt Nam đã ghi nhận khá đầy đủ nguyên tắc Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Các quy định này thể hiện sự cụ thể hóa nguyên tắc Nhân dân tham gia xét xử, bảo đảm tính dân chủ, xã hội và kiểm soát quyền lực trong hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành vẫn còn hạn chế như: Một số quy định về tiêu chuẩn, cơ cấu, lựa chọn và phân công Hội thẩm chưa bảo đảm cân bằng giữa tính đại diện xã hội và yêu cầu chuyên môn. Cơ chế bảo đảm độc lập thực chất của Hội thẩm quan hệ tổ tụng chưa thật đầy đủ. Quyền bảo lưu ý kiến, cơ chế ghi nhận bất đồng, trách nhiệm đối với phán quyết, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và cơ chế đánh giá chuyên biệt đối với Hội thẩm cần tiếp tục hoàn thiện.

3.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm khi tham gia xét xử sơ thẩm vụ án dân sự

3.2.2.1. Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa

Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa, pháp luật đã ghi nhận quyền nghiên cứu hồ sơ, tham gia xét xử theo phân công và đề nghị thực hiện một số hoạt động tổ tụng cần thiết. Tuy vậy, pháp luật chưa xác định rõ nghiên cứu hồ sơ là nghĩa vụ bắt buộc, chưa quy định thời gian tối thiểu để Hội thẩm tiếp cận hồ sơ, chưa có quy trình chính thức tiếp nhận, xử lý kiến nghị của Hội thẩm trước phiên tòa. Điều này làm quyền của Hội thẩm dễ bị phụ thuộc vào điều kiện tổ chức cụ thể của từng Tòa án.

3.2.2.2. Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn bắt đầu phiên tòa

Ở giai đoạn bắt đầu phiên tòa, pháp luật đã phân định tương đối rõ quyền điều hành thủ tục của Chủ tọa phiên tòa với thẩm quyền quyết định của Hội đồng xét xử đối với các vấn đề tổ tụng như hoãn phiên tòa, thay

đổi người tiến hành tố tụng, xem xét thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu, công nhận thỏa thuận của đương sự. Tuy nhiên, trình tự hội ý, thảo luận, biểu quyết tại chỗ, cách ghi nhận ý kiến khác nhau và cơ chế để Hội thẩm chủ động đề xuất xử lý vấn đề phát sinh chưa được quy định cụ thể.

3.2.2.3. Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn tranh tụng

Ở giai đoạn tranh tụng, Bộ luật tố tụng dân sự đã ghi nhận quyền của Hội thẩm trong việc đặt câu hỏi, kiểm tra chứng cứ, tham gia quyết định tạm ngừng phiên tòa, yêu cầu tranh luận bổ sung hoặc trở lại việc hỏi, tranh luận. Đây là cơ sở pháp lý để Hội thẩm hình thành nhận thức độc lập dựa trên chứng cứ và kết quả tranh tụng công khai. Tuy nhiên, quyền hỏi, quyền đề xuất tranh luận bổ sung, cơ chế xử lý bất đồng giữa các thành viên Hội đồng xét xử và cơ chế hỗ trợ Hội thẩm đánh giá chứng cứ đặc thù như dữ liệu điện tử, giao dịch số, chứng cứ ngân hàng, tài liệu kỹ thuật chuyên ngành còn thiếu cụ thể.

3.2.2.4. Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn nghị án và tuyên án

Ở giai đoạn nghị án và tuyên án, pháp luật đã quy định Hội thẩm tham gia nghị án, biểu quyết trước Thẩm phán chủ tọa, quyết định theo đa số, có quyền bảo lưu ý kiến, ký biên bản nghị án và cùng chịu trách nhiệm đối với bản án. Đây là cơ chế quan trọng bảo đảm nguyên tắc ngang quyền. Tuy nhiên, pháp luật chưa thiết kế đầy đủ cách thức thảo luận từng vấn đề, ghi nhận ý kiến độc lập, xử lý bất đồng, kiểm tra sự thống nhất giữa nội dung nghị án với bản án được tuyên và trách nhiệm cụ thể của từng thành viên Hội đồng xét xử trong hoàn thiện bản án.

3.3. THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN

3.3.1. Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa

Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn trước khi mở phiên tòa đã đạt được một số kết quả nhất định. Các Tòa án cơ bản đã thiết lập được cơ chế phân công, thông báo và bàn

giao hồ sơ cho Hội thẩm tương đối ổn định; hoạt động nghiên cứu hồ sơ ngày càng được chú trọng; vai trò chủ động của Hội thẩm trong giai đoạn chuẩn bị xét xử từng bước được phát huy. Kết quả này xuất phát từ nhận thức ngày càng đầy đủ của Chánh án Tòa án các cấp về yêu cầu bảo đảm nguyên tắc Nhân dân tham gia xét xử; sự phối hợp giữa Thẩm phán, Thư ký và Đoàn Hội thẩm trong phân công, bàn giao, nghiên cứu hồ sơ; cùng với ý thức trách nhiệm, kinh nghiệm thực tiễn của Hội thẩm và sự hỗ trợ của Tòa án về điều kiện làm việc, chế độ thù lao, động viên, khen thưởng.

Bên cạnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn này vẫn còn một số hạn chế. Việc phân công Hội thẩm ở một số nơi còn bất cân xứng, mang tính hình thức; thời gian thực tế để nghiên cứu hồ sơ còn hạn chế; nhận thức về trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ của một bộ phận Hội thẩm chưa đầy đủ, thống nhất; chất lượng nghiên cứu hồ sơ chưa đồng đều; quyền đề nghị Chánh án hoặc Thẩm phán ban hành quyết định tố tụng chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Những hạn chế này chủ yếu do cơ chế tổ chức, quản lý, phân công Hội thẩm chưa thật hợp lý; tính chất kiêm nhiệm làm hạn chế thời gian nghiên cứu hồ sơ; trình độ pháp luật, kỹ năng tố tụng của một bộ phận Hội thẩm chưa đáp ứng yêu cầu; pháp luật chưa quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn chuẩn bị xét xử và chưa có cơ chế bảo đảm hiệu quả quyền kiến nghị tố tụng, tính độc lập thực chất của Hội thẩm.

3.3.2. Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn bắt đầu phiên tòa

Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn bắt đầu phiên tòa đã đạt được một số kết quả nhất định. Các Tòa án cơ bản bảo đảm sự tham gia của Hội thẩm trong thành phần Hội đồng xét xử ngay từ khi mở phiên tòa; Hội thẩm tham gia kiểm tra các điều kiện tố tụng ban đầu, góp phần hạn chế sự tập trung quyền quyết định vào Thẩm phán chủ tọa, bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự, xác định đúng phạm vi xét xử và hỗ trợ việc xem xét khả năng thỏa thuận giữa các

bên. Kết quả này xuất phát từ việc Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã phân định tương đối rõ quyền điều hành của Chủ tọa phiên tòa và quyền quyết định của Hội đồng xét xử; đồng thời nhận thức về xét xử tập thể, khách quan, dân chủ ngày càng được nâng cao, công tác bồi dưỡng Hội thẩm được quan tâm, vốn sống và kinh nghiệm nghề nghiệp của Hội thẩm từng bước được phát huy.

Tuy nhiên, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn này vẫn còn một số hạn chế. Vai trò của Hội thẩm trong thủ tục bắt đầu phiên tòa ở nhiều trường hợp còn mờ nhạt; quyền tham gia quyết định đối với các vấn đề phát sinh tại phiên tòa có lúc còn hình thức; việc xem xét yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch có trường hợp chưa thỏa đáng; vẫn còn trường hợp Hội thẩm không chủ động từ chối tiến hành tố tụng hoặc không được thay đổi kịp thời khi có căn cứ cho rằng không bảo đảm tính vô tư, khách quan; vai trò hỗ trợ đương sự thỏa thuận tại phiên tòa chưa được phát huy đầy đủ. Nguyên nhân chủ yếu là nhận thức về ý nghĩa của giai đoạn bắt đầu phiên tòa chưa đầy đủ; điều kiện nghiên cứu hồ sơ, tiếp cận thông tin của Hội thẩm còn hạn chế; cơ chế pháp lý bảo đảm quyền tham gia quyết định của Hội thẩm chưa cụ thể; cơ chế kiểm soát việc từ chối, thay đổi Hội thẩm chưa chặt chẽ; pháp luật chưa ghi nhận rõ vai trò của Hội thẩm trong hỗ trợ đương sự thỏa thuận tại phiên tòa.

3.3.3. Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn tranh tụng

Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn tranh tụng đã đạt được một số kết quả nhất định. Sự tham gia của Hội thẩm cơ bản được bảo đảm về thành phần, trình tự và vị trí tố tụng; quyền xét hỏi bước đầu được thực hiện, góp phần làm rõ các tình tiết còn mâu thuẫn, chưa đầy đủ. Việc Hội thẩm tham gia theo dõi, kiểm tra, đánh giá chứng cứ tại phiên tòa đã góp phần tăng cường tính khách quan, hạn chế việc nhận thức vụ án chỉ dựa trên hồ sơ. Với số lượng lớn vụ án dân sự

sơ thẩm có Hội thẩm tham gia và chất lượng xét xử cơ bản được bảo đảm, có thể khẳng định Hội thẩm là lực lượng quan trọng, thường xuyên trong xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Đồng thời, thực tiễn cũng cho thấy chất lượng tham gia của Hội thẩm có sự khác biệt giữa các cấp Tòa án và phụ thuộc nhất định vào nền tảng nghề nghiệp, chuyên môn, kinh nghiệm xã hội, nhất là trong các vụ án phức tạp, có yếu tố chuyên môn sâu.

Bên cạnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn tranh tụng vẫn còn một số hạn chế. Quyền xét hỏi chưa được thực hiện thường xuyên, chưa thể hiện rõ tính độc lập; việc thực hiện nguyên tắc tranh tụng tại một số phiên tòa còn hình thức; vai trò của Hội thẩm trong kiểm soát chất lượng tranh luận chưa rõ nét; việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ còn khó khăn trong các vụ án có nhiều tài liệu, chứng cứ phức tạp; quyền tham gia quyết định tạm ngừng phiên tòa, giám định bổ sung, giám định lại hoặc trở lại việc hỏi chưa được sử dụng thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu là cơ chế pháp lý bảo đảm tranh tụng chưa đầy đủ, thống nhất; mô hình phiên tòa vẫn đặt Chủ tọa ở vị trí trung tâm; điều kiện nghiên cứu hồ sơ, tiếp cận thông tin của Hội thẩm còn hạn chế; công tác bồi dưỡng kỹ năng tranh tụng, đánh giá chứng cứ chưa đáp ứng yêu cầu; đồng thời một bộ phận Hội thẩm chưa nhận thức đầy đủ vai trò của tranh tụng đối với việc hình thành phán quyết.

3.3.4. Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn nghị án và tuyên án

Thực tiễn thi hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm ở giai đoạn nghị án và tuyên án đã đạt được một số kết quả nhất định. Sự tham gia của Hội thẩm trong nghị án cơ bản được bảo đảm đúng thành phần, trình tự, hình thức tố tụng; việc lập, ký biên bản nghị án, tuyên án, hoàn thiện và sửa chữa bản án được thực hiện tương đối nghiêm túc. Quyền thảo luận dân chủ, thể hiện quan điểm độc lập của Hội thẩm từng bước được bảo đảm tốt hơn; hoạt động nghị án, biểu quyết và tuyên án có Hội thẩm tham gia cơ bản đáp ứng yêu cầu tố tụng. Kết quả này xuất phát

từ quy định tương đối rõ của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về nghị án, biểu quyết, tuyên án, sửa chữa, bổ sung bản án và quyền bảo lưu ý kiến; cùng với cơ chế phúc thẩm, giám đốc thẩm, công tác bồi dưỡng và kinh nghiệm thực tiễn của Hội thẩm.

Tuy nhiên, thực tiễn nghị án, biểu quyết và tuyên án vẫn còn hạn chế. Nguyên tắc Hội thẩm biểu quyết trước có lúc còn hình thức; việc thảo luận, biểu quyết từng vấn đề của vụ án chưa đầy đủ; quyền bảo lưu ý kiến thiếu số chưa được sử dụng phổ biến; việc đánh giá chứng cứ, vận dụng kết quả tranh tụng và căn cứ pháp luật trong một số vụ án còn hạn chế. Chất lượng tham gia của Hội thẩm cũng có liên hệ nhất định với cấp Tòa án, nền tảng nghề nghiệp, chuyên môn và mức độ phù hợp với tính chất vụ án. Nguyên nhân chủ yếu là pháp luật chưa có cơ chế bảo đảm đầy đủ việc nghị án, biểu quyết, bảo lưu ý kiến và trách nhiệm đối với bản án; điều kiện nghiên cứu hồ sơ, theo dõi tranh tụng, chuẩn bị ý kiến nghị án còn hạn chế; cơ chế trách nhiệm, hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa đủ mạnh.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

Bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam cần quán triệt các quan điểm: (1) bảo đảm trên nền tảng quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và cơ chế Nhân dân tham gia thực hiện quyền tư pháp; (2) gắn với sự chuyển dịch từ tư duy cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW sang tư duy hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; (3) bảo đảm tính độc lập, ngang quyền và trách nhiệm của Hội thẩm trong cơ chế kiểm soát quyền lực tư pháp; (4) gắn với mục tiêu bảo vệ công lý, quyền con

người, quyền công dân và nâng cao chất lượng bản án dân sự sơ thẩm; (5) bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại, hội nhập và các điều kiện thực chất cho hoạt động xét xử của Hội thẩm.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ CỦA HỘI THẨM TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN Ở VIỆT NAM

Để bảo đảm hoạt động xét xử sơ thẩm vụ án dân sự của Hội thẩm tại Tòa án nhân dân ở Việt Nam, cần triển khai đồng bộ ba nhóm giải pháp. *Thứ nhất*, về mô hình hiến định và định hướng chính trị - pháp lý, cần nhận thức đúng cơ chế Hội thẩm là phương thức để Nhân dân tham gia thực hiện, giám sát quyền tư pháp; định hình mô hình Hội thẩm theo hướng kết hợp giữa tính đại diện Nhân dân với tính chuyên môn phù hợp loại vụ án; nghiên cứu xây dựng Luật Hội thẩm hoặc đạo luật chuyên biệt về cơ chế Nhân dân tham gia xét xử.

Thứ hai, về hoàn thiện luật thực định, cần quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm trong từng giai đoạn xét xử; xác định nghiên cứu hồ sơ là nghĩa vụ bắt buộc; cụ thể hóa quyền tham gia quyết định các vấn đề tố tụng, quyền hỏi, quyền yêu cầu làm rõ chứng cứ, tranh luận bổ sung, nghị án, biểu quyết, bảo lưu ý kiến và trách nhiệm đối với bản án; đồng thời hoàn thiện quy định về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật và phạm vi vụ án có Hội thẩm tham gia.

Thứ ba, về thiết chế, tổ chức thực thi và điều kiện bảo đảm, cần đổi mới cơ chế lựa chọn, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quản lý và đánh giá Hội thẩm; thiết kế cơ chế phân công ngẫu nhiên có điều kiện, tức lựa chọn ngẫu nhiên trong nhóm Hội thẩm có kiến thức, kinh nghiệm phù hợp với tính chất vụ án; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, bảo đảm chế độ, điều kiện làm việc và cơ chế bảo vệ Hội thẩm.

Bên cạnh đó, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội thẩm theo hướng thực chất, không chỉ kiểm tra sự có mặt trong Hội đồng xét xử mà còn đánh giá mức độ nghiên cứu hồ sơ, tham gia tranh tụng, nghị án, biểu quyết, bảo lưu ý kiến và trách nhiệm đối với bản án. Việc xây dựng dữ liệu quản trị hoạt động Hội thẩm cũng cần được chú trọng để phục vụ phân công, đào tạo, khen thưởng, xử lý trách nhiệm và hoạch định chính sách.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu đã xác định, luận án đã nghiên cứu có hệ thống những vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn về hoạt động XXST VADS của Hội thẩm tại TAND. Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số kết luận chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy đã có nhiều công trình đề cập đến chế định Hội thẩm, cơ chế Nhân dân tham gia xét xử, QTP và cải cách tư pháp. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu về hoạt động XXST VADS của Hội thẩm tại TAND dưới góc độ Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật. Vì vậy, đề tài góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu về cơ chế Nhân dân tham gia thực hiện và kiểm soát QTP trong lĩnh vực tư pháp dân sự.

Thứ hai, luận án đã xây dựng khung lý luận về hoạt động XXST VADS của Hội thẩm, gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và điều kiện bảo đảm. Luận án khẳng định Hội thẩm là chủ thể có vị trí pháp lý đặc thù trong TTDS, vừa đại diện cho Nhân dân tham gia xét xử, vừa là thành viên HĐXX cùng Thẩm phán xem xét chứng cứ, nghị án, biểu quyết và quyết định vụ án. Hoạt động này có tính đặc thù do chịu sự chi phối của quyền tự định đoạt, quyền tự do thỏa thuận của đương sự và tính chất tư của quan hệ pháp luật dân sự.

Thứ ba, nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài cho thấy cơ chế người dân tham gia xét xử được thiết kế khác nhau tùy thuộc vào truyền thống pháp luật, mô hình tổ tụng và điều kiện chính trị - xã hội của từng quốc gia. Các mô hình Bồi thẩm đoàn, Hội thẩm nhân dân, Hội thẩm chuyên gia hoặc mô hình pha trộn đều có giá trị tham khảo nhất định cho Việt Nam, nhất là trong việc kết hợp giữa tính đại diện Nhân dân với yêu cầu chuyên môn hóa trong giải quyết VADS phức tạp.

Thứ tư, thực tiễn cho thấy hoạt động XXST VADS của Hội thẩm tại TAND đã góp phần bảo đảm nguyên tắc xét xử có Hội thẩm tham gia, xét

xử tập thể, quyết định theo đa số và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách giữa địa vị pháp lý ngang quyền với Thẩm phán và khả năng thực hiện quyền năng xét xử của Hội thẩm, thể hiện ở sự bất bình đẳng thông tin, cơ chế phân công chưa gắn với chuyên môn, vai trò chưa rõ nét trong tranh tụng, nghị án, biểu quyết và trách nhiệm đối với bản án.

Thứ năm, luận án đã đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp bảo đảm hoạt động XXST VADS của Hội thẩm tại TAND ở Việt Nam theo hướng đồng bộ, gồm giải pháp về mô hình hiến định, hoàn thiện luật thực định và thiết chế, tổ chức thực thi. Trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội thẩm; nghiên cứu mô hình Hội thẩm pha trộn; thiết kế cơ chế phân công ngẫu nhiên có điều kiện; tăng cường bồi dưỡng, đãi ngộ, bảo vệ, giám sát và đánh giá hoạt động của Hội thẩm.

Như vậy, luận án đã hoàn thành mục tiêu nghiên cứu đề ra, góp phần bổ sung cơ sở lý luận, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật, đổi mới tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng hoạt động XXST VADS của Hội thẩm tại TAND ở Việt Nam./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hoàng Minh Sơn (2024), *Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử vụ án dân sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật - Thực tiễn vận dụng và một số kiến nghị*, Tạp chí Pháp luật và phát triển, số 4, tr. 63-71.
2. Hoàng Minh Sơn (2024), *Chế định pháp luật về Hội thẩm ở Việt Nam: Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 9, tr .28-tr 35.
3. Hoàng Minh Sơn (2025), *Hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong vụ án dân sự ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 08 (92), tr. 44 - tr 51.